

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

Phù Cừ, ngày 19 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Đào Ngọc H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn H1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 11 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Đào Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Đào Ngọc H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Đào Ngọc H xác định vợ chồng có một con chung là cháu Đào Ngọc A, sinh ngày 24/12/2015. Chị T và anh H thỏa thuận: Giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ nay cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về phần tài sản: Chị T và anh H đều xác định anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không vướng mắc về tài sản với người khác, ruộng canh tác không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về các vấn đề tài sản, công sức, nợ nần, ruộng canh tác.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 005984 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Kiều T số tiền 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Hưng Yên (qua phòng KTNV);
 - VKSND huyện P;
 - Chi cục THADS huyện P;
 - UBND xã M
- (Số 08 ngày 08/02/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền